

Bản án số: 406/2023/HSPT

Ngày: 18-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Ông Mai Văn Quang

2. Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Bích T do có kháng cáo của bị cáo Phạm Bích T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 174/2022/HSST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Bích T, sinh năm 1982.

ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe tải; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Doãn T3 và bà Phạm Thị C; có vợ Chu Thị T4 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2011/HSST ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ, hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”;

Danh chỉ bản số 000000224 lập ngày 09/6/2022 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa*;

* **Bị hại:** Công ty TNHH Vận tải Việt Hà; Trụ sở: Khu 4, thôn Nội Đồng, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng H, chức vụ: Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Thu H1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/9/2021, Công ty TNHH MTV Logistics Viettel (sau đây gọi là Công ty Viettel) và Công ty TNHH Vận tải Việt Hà (sau đây gọi là Công ty Việt Hà) ký Hợp đồng vận chuyển bưu phẩm, bưu kiện và hàng hóa khác. Theo đó, Công ty Việt Hà có trách nhiệm cử người và phương tiện của mình vận chuyển hàng hóa từ tổng kho của Công ty Viettel tại phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm đến bưu cục tại các tỉnh, thành phố phía nam và ngược lại. Công ty Việt Hà chịu trách nhiệm bảo quản lô hàng được lên xe cho đến khi hàng được dỡ xuống và hoàn tất thủ tục giao nhận hàng tại nơi nhận, trong trường hợp hàng hóa bị mất mát phải đền bù 100% theo giá thị trường. Theo quy trình, nhân viên của công ty Việt Hà sẽ lái xe đến kho của Công ty Viettel để nhận hàng. Lái xe của Công ty Việt Hà sẽ trực tiếp giám sát việc bốc hàng hóa lên xe sau đó ký nhận vào biên bản. Tuy nhiên do dịch bệnh Covid nên từ khoảng tháng 7/2021, Công ty Viettel và Công ty Việt Hà thống nhất lái xe của Công ty Việt Hà sẽ không giám sát trực tiếp việc bốc hàng hóa lên xe nữa mà ngồi đợi trong cabin xe, nhân viên của Công ty Viettel bốc xếp hàng lên xe sẽ niêm phong, kẹp chì thùng xe. Lái xe của công ty Việt Hà sẽ chở hàng đến bưu cục cụ thể trong kế hoạch để giao hàng, bưu cục nhận hàng sẽ cử nhân viên mở niêm phong và kẹp chì để dỡ hàng hóa xuống, nhận xong, phải có trách nhiệm niêm phong và kẹp chì lại nếu trên xe vẫn còn hàng. Lái xe của Công ty Việt Hà tiếp tục di chuyển đến các bưu cục khác để giao hàng cho đến khi hết hàng. Lái xe của Công ty Việt Hà không có quyền giao hàng trực tiếp cũng như thu tiền của khách hàng.

Cuối tháng 9/2021, Phạm Hồng Q làm lái xe cho Công ty Việt Hà và được công ty giao nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa từ kho hàng của Công ty Viettel tại phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đến các bưu cục phía nam. Q và Công ty Việt Hà chưa ký hợp đồng lao động, tuy nhiên Q đã được công ty phổ biến và ký cam kết về việc không được lấy trộm

hàng hóa trong khi vận chuyển. Đến ngày 10/10/2021, Q được Công ty Việt Hà giao làm lái xe chính và giao xe ô tô BKS 29H-73950 để lái và bảo Q giới thiệu lái phụ. Q đã rủ Phạm Bích T đi làm tại Công ty và làm lái phụ xe cho mình.

Trong quá trình vận chuyển hàng hóa từ tổng kho đến các bưu cục, Q thấy một số bưu cục sau khi xuống hàng đã không thực hiện niêm phong, kẹp chì lại thùng xe. Khi bàn giao hàng hóa cho một bưu cục (Q không nhớ rõ) Q thấy bưu cục thông báo thiếu hàng hóa, Q đã báo cho chị Đỗ Thị Thúy H – Quản lý xe của Công ty Việt Hà thì được chị H thông báo nếu việc mất hàng hóa không phải lỗi do Q thì Công ty sẽ chịu trách nhiệm.

Ngày 17/10/2021, Q và T tiếp tục được Công ty Việt Hà điều động đến kho của Công ty Viettel để vận chuyển hàng hóa. Sau khi nhận hàng từ kho của Công ty Viettel tại phường Minh Khai (có biên bản bàn giao hàng hóa), cả hai điều khiển xe đi Đà Nẵng để bàn giao cho bưu cục tại Đà Nẵng. Sau khi giao hàng xong, trên xe vẫn còn hàng hóa nhưng bưu cục tại Đà Nẵng không niêm phong thùng xe. Trên đường đi, lợi dụng việc thùng xe không bị niêm phong và việc Công ty Việt Hà sẽ phải đền bù cho công ty Viettel nếu mất hàng hóa mà không xác định được mất ở giai đoạn nào, ai làm mất nên Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số hàng hóa trên xe. Q và T mở thùng xe, xem các bưu dán trên hàng hóa để chọn hàng hóa có giá trị cao, trực tiếp giao cho người nhận và thu tiền, được bao nhiêu thì chia đôi. T đồng ý cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với Q, cụ thể như sau:

- Khi đến Nha Trang, cả hai dừng xe, mở thùng xe lấy 01 cây máy tính, người gửi là Nguyễn Đình Khánh D, người nhận là Cao Viết T5 số tiền phải thu: 13.880.000 đồng. Cả hai đã trực tiếp giao cây máy tính cho anh T5 và nhận 13.880.000 đồng tiền mặt.

- Khi đến huyện Ea Hleo, Đắk Lắk, Q và T tiếp tục lấy 01 bộ phụ kiện tưới nước. Người gửi là Trương Cao T6, người nhận là Nguyễn Tấn C số tiền phải thu: 5.622.000 đồng. Cả hai trực tiếp giao hàng cho anh Cường, sau đó anh Cường chuyển 5.622.000 đồng vào tài khoản của Q.

Ngày 23/10/2021, Q và T nhận nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa, vẫn với thủ đoạn trên, cả hai tiếp tục chiếm đoạt các tài sản sau:

Khi đến tỉnh Lâm Đồng, các bị cáo lấy thùng hàng là tượng gỗ. Người gửi là Phạm Thị H2 người nhận là Trần Đình Q1 số tiền phải thu: 5.154.000 đồng. Các bị cáo thuê xe ôm giao tượng gỗ cho anh Q1 và thu 5.154.000 đồng. Cũng tại Lâm Đồng, các bị cáo lấy 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Lenovo G40-70, model name: 20369 dự định mang ra Hà Nội để bán.

Công ty Viettel nhận được phản ánh của người gửi hàng về việc người nhận hàng đã nhận được hàng và thanh toán tiền nhưng Công ty vẫn chưa trả tiền cho họ. Công ty Viettel đã tiến hành rà soát, phát hiện người đi giao hàng, thu tiền là các bị cáo.

Ngày 31/10/2021, chị Đỗ Thị Thu H – đại diện theo ủy quyền của Công ty Việt Hà tố giác Q và T đến Công an quận Bắc Từ Liêm về việc cả hai đã lợi dụng nhiệm vụ lái xe chở bưu phẩm, bưu kiện của Công ty Viettel để chiếm đoạt tài sản.

Vật chứng thu giữ của Q: 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Lenovo G40-70, model: 20369, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu trắng, Imei1 863944047863779, Imei2: 863944047863761 đã qua sử dụng; 01 điện thoại OPPO màu đen, đã qua sử dụng; số tiền 17.820.000 đồng; thu giữ của T 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại Kết luận định giá tài sản số 177/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 5 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận:

- 01 cây máy tính kích thước (398 x195 x326)mm, CPU Intel I5 10400F New; Ram Lexar 16GB DDR4 2666; VGA GTX 1650 4GB trị giá 14.070.000 đồng.
- 400 bộ phụ kiện tưới: Béc G9 bù áp V2 nối 21 ren 17 trị giá 5.520.000 đồng.
- 01 bức tượng quan âm bằng gỗ Hương cao 40cm trị giá 1.850.000 đồng.
- 04 bức tượng Đức mẹ Maria bằng gỗ Pơ mu cao 25cm trị giá 1.600.000 đồng.
- 02 bức tượng phật di lặc bằng gỗ trắc cao 20cm trị giá 800.000 đồng.
- 02 bức tượng quan âm bằng gỗ ngọc am cao 15cm trị giá 800.000 đồng.
- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, G40-70, model name: 20369 màu đen trị giá 1.500.000 đồng.

Tổng trị giá các tài sản là: 26.140.000 đồng.

Chiếc máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Lenovo G40-70 là của anh Nguyễn Thành D2. Anh D2 công tác tại Đắc Lắc, khi quay lại Hà Nội, ngày 21/10/2021, anh Dũng gửi chuyển phát máy tính xách tay này ở bưu cục Viettel tại phường Thành Nhất, thành phố Buôn Mê Thuật ra Hà Nội. Ngày

04/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định xử lý vật chứng số 86 trao trả chiếc máy tính trên cho anh D2 quản lý sử dụng. Anh Dũng đã nhận lại tài sản không có ý kiến gì.

Q và T đã bồi thường cho Công ty Việt Hà số tiền 23.899.828 đồng. Công ty Việt Hà đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 174/CT-VKS ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố Phạm Bích T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cáo trạng còn truy tố Phạm Hồng Q theo quy định của pháp luật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2022/HSST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội:

Tuyên bố bị cáo Phạm Bích T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Bích T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Hồng Q, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2022, bị cáo Phạm Bích T kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Bích T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Bích T trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Phạm Bích T tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Bích T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp

luật; mức hình phạt 10 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Bích T và sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm. Cụ thể:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Bích T 10 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại Quyết định số 1056/2022/HSST-QĐ ngày 09/12/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã nhận định Đơn kháng cáo ngày 30/9/2022 của bị cáo Phạm Bích T là trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận Đơn kháng cáo của bị cáo về hình thức.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Phạm Bích T, vật chứng thu được, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 17/10/2021 đến ngày 23/10/2021, Công ty Việt Hà giao nhiệm vụ cho Phạm Hồng Q và Phạm Bích T vận chuyển hàng hóa từ kho hàng của Công ty Viettel tại phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đến các bưu cục phía nam. Quá trình vận chuyển, Q được bàn giao quản lý hàng hoá, lợi dụng việc các bưu cục của Viettel quên không kẹp chì thùng hàng, Q bàn với T tự lấy hàng hoá giao cho người nhận để chiếm đoạt 01 cây máy tính, 400 bộ phụ kiện tui, 01 bức tượng quan âm bằng gỗ Hương, 04 bức tượng Đức mẹ Maria bằng gỗ Pơ mu, 02 bức tượng phật di lặc bằng gỗ trắc, 02 bức tượng quan âm bằng gỗ ngọc am và 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Lenovo G40-70. Tổng giá trị tài sản mà Q và T chiếm đoạt là 26.140.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phạm Bích T đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” với tình tiết “*Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Bích T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Bích T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất uy tín cho Công ty Viettel và Công ty Việt Hà, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo đã phạm tội nhiều lần để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực, tự nguyện bồi thường cho bị hại để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt 10 tháng tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phạm Bích T không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới. Tuy nhiên, bị cáo có vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Bích T, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4]Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo Phạm Bích T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Bích T và sửa Quyết định của bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Bích T 10 (*Mười*) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20 (*Hai mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Bích T cho Ủy ban nhân dân xã T2, huyện B, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Bích T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Bích T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Bích T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/5/2023.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- TAND quận Bắc Từ Liêm;
- THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm